

CTY CP KIM KHÍ MIỀN TRUNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 108 /KKMT

V/v: Công bố BC thường niên năm 2018

Đà Nẵng, ngày 14 tháng 03 năm 2019

Kính gửi : - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tên công ty : Công ty cổ phần Kim khí Miền trung
2. Mã chứng khoán : KMT
3. Địa chỉ trụ sở chính : 69 Quang Trung , P.Hải Châu 1, Q.Hải Châu, TP ĐN
4. Điện thoại: 0236 3 821 824 Fax : 0236 3 823 306
5. Người thực hiện công bố thông tin : Trần Nguyễn Hoàng Nam Thành Tuấn
6. Nội dung thông tin công bố :

Báo cáo thường niên Công ty Cổ phần Kim khí Miền Trung năm 2018.

7. Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ Báo cáo thường niên năm 2018 :

[http:// www.cevimetal.com.vn](http://www.cevimetal.com.vn)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT, KTTTC



Trần Nguyễn Hoàng Nam Thành Tuấn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ MIỀN TRUNG

Năm báo cáo: 2018



I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ MIỀN TRUNG
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0400101605
- Vốn điều lệ: 98.465.620.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 98.465.620.000 đồng
- Địa chỉ: 69 Quang Trung, phường Hải Châu I, quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng
- Số điện thoại: 0236-3821824 / 3822807
- Số fax: 0236-3823306
- Website: cevimetal.com.vn
- Mã cổ phiếu: **KMT**

Quá trình hình thành và phát triển:

+ Công ty cổ phần Kim khí Miền Trung trước đây là Công ty Kim khí Miền Trung, doanh nghiệp Nhà nước, đơn vị thành viên của Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP, thành lập năm 1995 và được chuyển đổi sở hữu thành Công ty cổ phần theo Quyết định số 3088/QĐ-BCN ngày 30/9/2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (*nay là Bộ Công thương*). Công ty cổ phần bắt đầu đi vào hoạt động kể từ ngày 01/01/2006;

+ Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400101605 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 28/12/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 24 vào ngày 07/12/2017;

+ Ngày 10/8/2009, cổ phiếu Công ty đăng ký giao dịch trên sàn UPCoM;

+ Ngày 15/12/2010, cổ phiếu Công ty được chính thức niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã chứng khoán “KMT”;

+ Ngày 29/12/2016, Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP đã thực hiện thoái vốn Nhà nước tại Công ty từ 82,95% xuống còn 38,3% vốn điều lệ;

+ Tình hình hoạt động: Sau khi cổ phần hóa, hoạt động Công ty phát triển ổn định, tình hình tài chính được cải thiện, công tác quản trị doanh nghiệp từng bước được nâng cao.

2. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:*

- Ngành nghề kinh doanh:

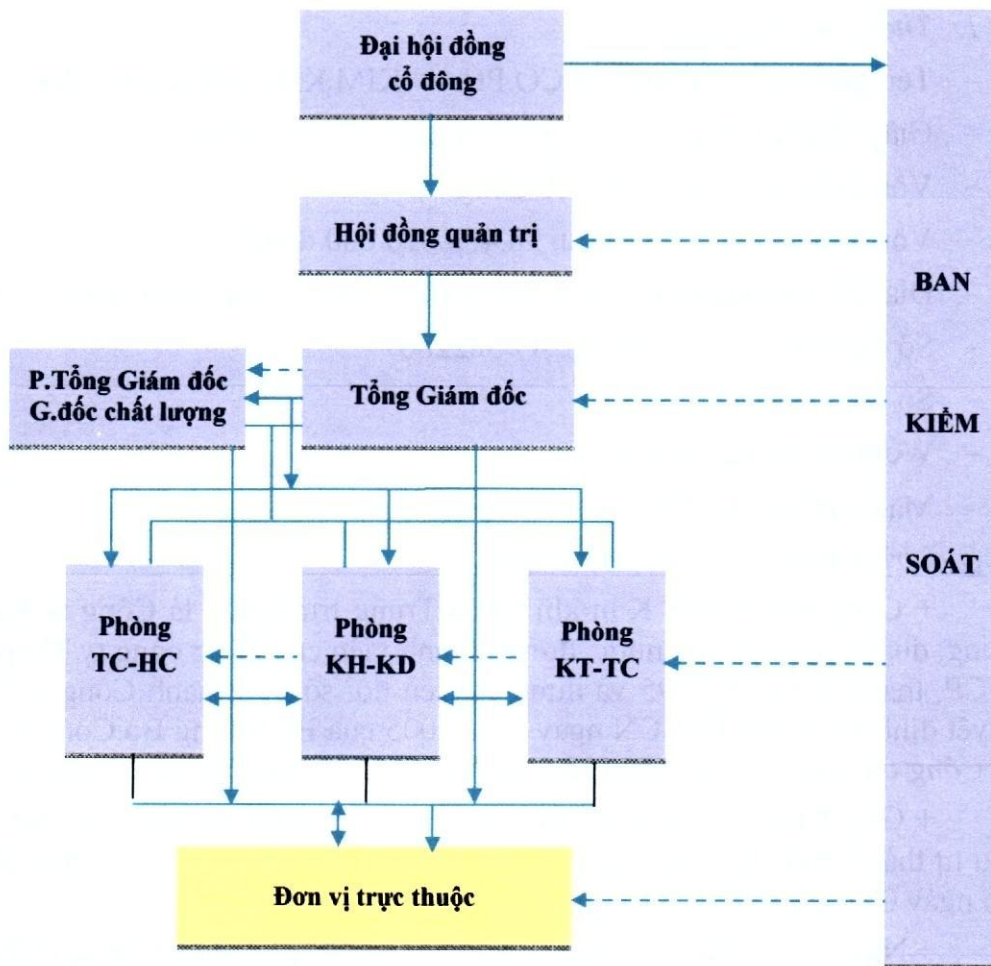
Kinh doanh thép xây dựng, xuất nhập khẩu kim khí, phôi thép, vật tư thứ liệu, phế liệu kim loại; Kinh doanh vật tư tổng hợp, vật liệu xây dựng; Kinh doanh bất động sản; Bán buôn than các loại; Dịch vụ cho thuê kho bãi; Đại lý tiêu thụ sản phẩm cho các doanh nghiệp trong và ngoài nước;

- Địa bàn kinh doanh: chủ yếu là thành phố Đà Nẵng và khu vực Miền Trung. Ngoài ra, Công ty có các Chi nhánh tại Tp. Hồ Chí Minh, Khánh Hòa, Quảng Bình, Đắk Lắk, Gia Lai, Quảng Ngãi.

3. *Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:*

- Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý:

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ MIỀN TRUNG



- Quan hệ chỉ đạo: —————>
- Quan hệ chất lượng: —————
- Quan hệ phối hợp: <————>
- Quan hệ kiểm soát: - - - - ->

– Các Đơn vị trực thuộc:

+ Xí nghiệp Kinh doanh Kim khí số 1

Địa chỉ: Lô A3-7 Khu Dân cư đô thị mới Nam cầu Cẩm Lệ, xã Hòa Phước, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

+ Xí nghiệp Kinh doanh Kim khí số 2

Địa chỉ: 410 đường 2/9, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

+ Xí nghiệp Kinh doanh Kim khí số 7

Địa chỉ: Lô 04-05 B27 Kinh Dương Vương, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

+ Xí nghiệp Kinh doanh Kim khí số 10

Địa chỉ: 404 Lê Văn Hiến, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, Tp. Đà Nẵng

+ Xí nghiệp Kinh doanh Vật tư

Địa chỉ: Lô A3-7 Khu Dân cư đô thị mới Nam cầu Cẩm Lệ, xã Hòa Phước, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

+ Chi nhánh Công ty tại thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 26 Nguyễn Đình Khôi, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

+ Chi nhánh Công ty tại tỉnh Đắk Lắk

Địa chỉ: 97C Nguyễn Văn Linh, phường Tân An, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

+ Chi nhánh Miền Trung tại tỉnh Khánh Hòa

Địa chỉ: 303 Lê Hồng Phong, phường Phước Hòa, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

+ Chi nhánh Công ty tại tỉnh Gia Lai

Địa chỉ: 483 Lý Thái Tổ, phường Thống Nhất, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

+ Chi nhánh Công ty tại tỉnh Quảng Ngãi

Địa chỉ: 239 Bích Khê, phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi (mở lại hoạt động từ đầu tháng 12/2018 sau thời gian tạm dừng)

+ Chi nhánh Công ty tại tỉnh Quảng Bình

Địa chỉ: Lô 176-177 đường Thống Nhất, phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

4. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

+ Tăng sản lượng tiêu thụ tối thiểu 10% / năm;

+ Đa dạng hóa mặt hàng kinh doanh, mở rộng lĩnh vực và ngành nghề kinh doanh, tối đa hóa lợi nhuận cho Cổ đông.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: phát triển thị trường, cơ cấu lại tài sản nhằm khai thác hiệu quả các bất động sản hiện có phù hợp với định hướng phát triển của Công ty;

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

Công ty luôn cam kết và thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, thực hiện môi trường làm việc xanh – sạch – đẹp; tích cực tham gia công tác xóa đói giảm nghèo, công tác xã hội từ thiện và cộng đồng.

5. Các rủi ro:

Chính sách tài chính tiền tệ, lãi suất, chính sách thuế nhập khẩu đối với các mặt hàng thép thành phẩm và nguyên liệu phục vụ sản xuất thép thay đổi sẽ ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2018

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Tổng doanh thu: thực hiện 2.549,9 tỷ đồng, đạt 106% kế hoạch năm và bằng 113,6% so với năm 2017;

- Tổng lượng tiêu thụ: thực hiện 253.669 tấn, đạt 97,6% kế hoạch năm và bằng 107,5% so với năm 2017;

- Hiệu quả kinh doanh: lợi nhuận trước thuế thực hiện 10,166 tỷ đồng, đạt 67,7% kế hoạch năm và bằng 67,7% so với năm 2017.

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành:

+ Ông Nguyễn Anh Hoàng : Tổng Giám đốc

+ Ông Ngô Văn Phong : Phó Tổng Giám đốc

Những thay đổi trong năm:

- Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị: Không;

- Thay đổi Người đại diện vốn của cổ đông Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP tại Công ty cổ phần Kim khí Miền Trung (KKMT):

+ Ông Nguyễn Duy Dũng, Kế toán trưởng Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung (VTM), thôi làm Đại diện phần vốn của Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP tại KKMT kể từ ngày 01/12/2018 (theo Quyết định số 292/QĐ-VNS ngày 29/11/2018);

+ Ông Phạm Thanh Lâm, Trưởng ban Quản lý Đầu tư được ủy quyền làm Đại diện phần vốn của Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP tại KKMT thay ông Nguyễn Duy Dũng kể từ ngày 01/12/2018 (theo Quyết định số 293/QĐ-VNS ngày 29/11/2018).

- Thay đổi về hệ thống tổ chức mạng lưới: đã mở lại hoạt động kinh doanh đối với Chi nhánh Công ty tại Quảng Ngãi từ ngày 01/12/2018 sau thời gian tạm dừng.

Số lượng cán bộ, nhân viên có đến 31/12/2018: 106 người.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn:

Kế hoạch đầu tư năm 2018 đã được ĐHCĐ thường niên thông qua:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số T T	Danh mục đầu tư	Tổng mức đầu tư	Giá trị giải ngân năm 2018	
			Kế hoạch	Thực hiện
A	DỰ ÁN ĐÃ ĐƯỢC ĐHĐCĐ THÔNG QUA			7.286
I	Dự án chuyển tiếp	7.000	6.800	0
1	Đầu tư kho 1ha Hòa Phước, Tp. Đà Nẵng	7.000	6.800	0
II	Dự án khởi công mới	12.800	12.800	4.608
1	Nâng cấp, cải tạo Tòa nhà 69 Quang Trung lên 10 tầng và làm nhà thép tiền chế để xe 02 tầng	12.800	12.800	4.608
III	Đầu tư mua sắm, nâng cấp TSCĐ	2.700	2.700	2.678
1	Mua sắm mới 01 xe ô tô 5-7 chỗ ngồi	2.700	2.700	2.678
B	DỰ ÁN PHÁT SINH MỚI			4.769
I	Dự án phát sinh			
1	Trả tiền thuê đất một lần đối với lô đất 3.200m ² thuê 50 năm tại Tp. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk			4.769
	TỔNG CỘNG (A+B)	22.500	22.300	12.055

Kết quả thực hiện:

Trong năm 2018, Công ty đã thực hiện tổng giá trị đầu tư là 12,055 tỷ đồng, bao gồm:

3.1. Dự án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua:

- Dự án “Mua sắm xe ô tô con 5-7 chỗ ngồi”: Công ty đã mua 01 chiếc xe ô tô hiệu Mercedes-Benz E250, sản xuất năm 2018 với giá trị 2,678 tỷ đồng;

- Dự án “Cải tạo, nâng cấp Tòa nhà Cevimetal lên 10 tầng và làm nhà thép tiền chế để xe 02 tầng”: đã triển khai thực hiện từ cuối tháng 7/2018, đến tháng 12/2018 đã cơ bản hoàn thành và đang tiến hành nghiệm thu để đưa vào sử dụng trong tháng 01/2019, với tổng giá trị đầu tư giai đoạn I là 4,608 tỷ đồng. Riêng hạng mục đầu tư kho 1ha Hòa Phước và làm nhà thép tiền chế để xe 02 tầng chưa thực hiện được và sẽ tiếp tục triển khai trong năm 2019.

3.2. Dự án phát sinh mới:

Ngoài các dự án đầu tư đã được ĐHĐCĐ thông qua, trong năm 2018 Công ty đã thực hiện chuyển đổi hình thức thuê đất từ trả tiền hàng năm sang trả tiền một lần trong suốt thời gian thuê còn lại đối với thửa đất tại số 97C đường Nguyễn Văn Linh, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (hiện do Chi nhánh Đắk Lắk quản lý và sử dụng với diện tích 3.200m², thời hạn thuê đến 30/9/2061), góp phần làm tăng thêm giá trị tài sản của Công ty. Tổng giá trị tiền thuê đất phải trả một lần cho cả thời gian thuê là 4,769 tỷ đồng.

b) Các công ty con, công ty liên kết:

Hiện tại, Công ty đang đầu tư góp vốn tại Công ty cổ phần Thép VAS Việt Mỹ (tên cũ là Công ty cổ phần Sản xuất Thép Việt Mỹ, đã đổi tên từ ngày 05/12/2018), Mã số doanh nghiệp 0400682519 do Phòng Đăng ký kinh doanh thành phố Đà Nẵng cấp ngày 03/12/2008 (thay đổi lần thứ 12 vào ngày 05/12/2018). Vốn điều lệ 140 tỷ

đồng. Địa chỉ: Đường số 2, Khu Công nghiệp Hòa Khánh, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Ngành, nghề kinh doanh: Sản xuất thép xây dựng; Bán thép xây dựng, phôi thép, thứ liệu, phế liệu kim loại; Gia công, sản xuất các sản phẩm kim loại và phế liệu kim loại; Kinh doanh vận tải hàng hóa; Bán buôn vật liệu xây dựng; Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu hoặc đi thuê.

Tỷ lệ vốn góp 20,36%, tương đương 28,506 tỷ đồng (tổng số cổ phiếu là 2.850.600 cp, trong đó: số cổ phần góp vốn là 2.400.000 cp, cổ tức được chia bằng cổ phiếu từ khi góp vốn là 450.600 cp).

Theo báo cáo của Công ty cổ phần Thép VAS Việt Mỹ, đến 31/12/2018 đơn vị này đạt lợi nhuận sau thuế 13,9 tỷ đồng; tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là 26 tỷ đồng.

4. Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2018:

a) Tình hình tài chính

ĐVT: 1.000 đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng (+), giảm (-)
Tổng giá trị tài sản	790.792.104	736.889.766	- 6,8%
Doanh thu thuần	2.243.505.614	2.549.983.224	+ 13,6%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	14.282.047	9.270.945	- 35,0%
Lợi nhuận khác	722.118	894.786	+ 23,9%
Lợi nhuận trước thuế	15.004.165	10.165.731	- 32,2%
Lợi nhuận sau thuế	12.001.523	8.046.523	- 32,95%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kỳ trước 2017	Kỳ báo cáo 2018
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1,048	1,043
	Tài sản ngắn hạn / Nợ ngắn hạn			
	- Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,8	0,9
	<u>Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn			
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	- Hệ số nợ / Tổng tài sản	lần	0,84	0,83
	- Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	lần	5,27	4,79
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	Doanh thu thuần / Tổng tài sản	lần	2,84	3,46
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	- Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	0,535	0,323

- Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Vốn góp chủ sở hữu	%	12,18	8,37
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	1,52	1,12

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần: Tổng số cổ phần đang lưu hành là 9.846.562 cổ phần (CP phổ thông).

b) Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông tại thời điểm gần nhất vào ngày 28/02/2019 như sau:

TT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng	Cổ phiếu sở hữu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ trên vốn Điều lệ (%)
1	Cổ đông trong nước	235	9.844.145	98.441.450.000	99,976%
	Cá nhân	230	6.072.073	60.720.730.000	61,666%
	Tổ chức	5	3.772.072	37.720.720.000	38,31%
2	Cổ đông ngoài nước	4	2.417	24.170.000	0,024%
	Cá nhân	3	717	7.170.000	0,007%
	Tổ chức	1	1.700	17.000.000	0,017%
	Tổng cộng	239	9.846.562	98.465.620.000	100%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:

6.1. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Đến 31/12/2018, tổng số lao động toàn Công ty là 106 người, trong đó có 31 nữ. Thu nhập bình quân của người lao động là 10,99 triệu đồng/người/tháng, tăng 7,8% so với năm 2017.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Thực hiện nội dung Thỏa ước Lao động tập thể đã ký kết giữa Người sử dụng lao động và Đại diện Người lao động, trong năm Công ty đã tổ chức cho người lao động đi khám sức khỏe định kỳ; tổ chức lễ phát thưởng cho các cháu học sinh giỏi năm học 2017-2018; tổ chức cho cán bộ, nhân viên đi tham quan du lịch tại Cần Thơ – Châu Đốc; tổ chức gặp mặt, giao lưu với cán bộ và nữ nhân viên ngành thép nhân ngày thành lập Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam 20/10; tham gia giải thể thao ngành thép và Đảng ủy Khối doanh nghiệp tổ chức... Ngoài ra, còn chăm lo và thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách cho người lao động theo quy định của pháp luật.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

Chất lượng lao động luôn được Công ty quan tâm, chú trọng thông qua việc tuyển dụng, đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho CBCNV. Trong năm, đã tổ chức huấn luyện nghiệp vụ PCCC và triển khai thực tập phương án phòng cháy chữa cháy tại cơ sở; tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và bồi dưỡng

nghiệp vụ chuyên môn, quản lý cho cán bộ, nhân viên và người lao động trực tiếp theo quy định.

6.2. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Trong năm 2018, Công ty đã tham gia công tác xã hội từ thiện, xoá đói giảm nghèo tại địa phương từ nguồn đóng góp của CBCNV và của Công ty với tổng số tiền hỗ trợ trên 360 triệu đồng; tiếp tục phụng dưỡng 01 Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng và nhận trợ dưỡng cho 10 nạn nhân chất độc da cam tại thành phố Đà Nẵng.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh:

Năm 2018, thị trường thép thế giới và trong nước có nhiều biến động và diễn biến khó dự đoán. Trong nước, tình trạng cung vượt cầu còn lớn, thị trường thép trong nước cạnh tranh quyết liệt, giành giật thị phần, khách hàng giữa các Nhà sản xuất và giữa các Nhà phân phối.

Ban điều hành Công ty đã chủ động, linh hoạt bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị giao trong năm 2018 và đề ra các giải pháp hợp lý trong công tác chỉ đạo, điều hành kinh doanh; đồng thời đã tận dụng tốt cơ hội thị trường, vì vậy hoạt động kinh doanh của Công ty có hiệu quả, tuy nhiên kết quả chưa đạt như mong muốn. Các chỉ tiêu chính thực hiện đảm bảo kế hoạch năm 2018 và tăng trưởng so với cùng kỳ 2017, trừ chỉ tiêu lợi nhuận. Trong đó:

- Doanh thu: 2.549,9 tỷ đồng, đạt 106% kế hoạch và bằng 113,6% so với năm 2017;

- Khối lượng tiêu thụ: 253.669 tấn, đạt 97,6% kế hoạch và bằng 107,5% so với năm 2017;

- Lợi nhuận trước thuế: 10,166 tỷ đồng, đạt 67,7% kế hoạch và bằng 67,7% so với năm 2017.

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

Về quy mô tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2018 của Công ty có giảm so với thời điểm cuối năm 2017 (736 / 790 tỷ đồng), chủ yếu do Công ty giảm tối đa nợ vay.

b) Tình hình nợ phải trả:

Tổng số nợ phải trả đến ngày 31/12/2018 là 609 tỷ đồng, trong đó chủ yếu nợ vay ngắn hạn Ngân hàng và nợ Nhà cung cấp 594 tỷ đồng, các khoản nợ này đều đảm bảo nguồn cân đối thanh toán như bảng phân tích nêu trên.

c) Tình hình nợ phải thu:

Số dư nợ phải thu ngắn hạn đầu kỳ 01/01/2018 là 508 tỷ đồng, trong đó phải thu bán hàng 353 tỷ đồng. Số dư nợ phải thu ngắn hạn cuối kỳ 31/12/2018 là 504 tỷ đồng, trong đó phải thu bán hàng 485 tỷ đồng.

Năm 2018, doanh số bán hàng tăng cao, đạt 2.804 tỷ đồng (cả VAT); đồng thời dòng tiền thu từ bán hàng cũng khả quan, đạt 2.672 tỷ đồng. Tuy nhiên, nợ quá hạn còn cao do một số khách hàng chưa thanh toán đúng thời hạn cho Công ty như đã cam kết.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Công ty đã chuyển đổi từ hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 sang phiên bản mới theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 và đã được Trung tâm Chứng nhận Phù hợp (QUACERT) đánh giá, cấp giấy chứng nhận;

- Tiếp tục duy trì và phát triển giải pháp Văn phòng điện tử, trang thông tin điện tử (website), áp dụng phần mềm Quản lý doanh nghiệp Fast Business Online nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành các mặt hoạt động của Công ty;

- Tiếp tục thực hiện việc tinh giảm lao động, đồng thời thay đổi, bổ sung, nâng cao chất lượng lao động nhằm tăng năng suất và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh doanh của Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Theo nhận định, tình hình thị trường thép năm 2019 tiếp tục phát triển nhưng cạnh tranh giữa các Nhà sản xuất và phân phối sẽ quyết liệt hơn; ngoài ra ngành thép còn phải đối mặt với các dự án đầu tư Nhà máy thép có công suất lớn đi vào hoạt động sẽ làm dư cung ngày càng lớn. Vì vậy, Ban điều hành sẽ linh hoạt triển khai công tác tổ chức kinh doanh, đảm bảo an toàn vốn; lấy hoạt động kinh doanh nguyên liệu phục vụ sản xuất thép và thép hình là chủ yếu, song song với việc mở rộng kinh doanh các mặt hàng và lĩnh vực kinh doanh khác, đồng thời tiết giảm tối đa các chi phí nhằm tăng hiệu quả.

Những nhiệm vụ cần phải triển khai thực hiện trong năm 2019:

- Ổn định tiêu thụ các sản phẩm thép sản xuất trong nước, tiếp tục đẩy mạnh khối lượng kinh doanh mặt hàng thép hình, phôi thép và nguyên liệu sản xuất thép; tổ chức kinh doanh các ngành nghề khác như kinh doanh bất động sản, thu mua thép phế liệu trong nước; tích cực tìm kiếm khách hàng, thị trường tiềm năng;

- Đảm bảo cân đối đủ nguồn vốn đáp ứng cho các mặt hoạt động của Công ty, hạn chế đến mức thấp nhất các rủi ro trong việc sử dụng vốn; triển khai quyết liệt kế hoạch thu hồi nợ tồn đọng, tiến hành xử lý, quy trách nhiệm cụ thể đối với các khoản nợ khó đòi không còn khả năng thu hồi;

- Nghiên cứu, triển khai nhiệm vụ đầu tư để Công ty phát triển bền vững trong năm 2019 và những năm tiếp theo.

*** Kế hoạch kinh doanh – đầu tư 2019:**

a. Kế hoạch kinh doanh:

- Doanh thu : 2.530 tỷ đồng;

- Lợi nhuận trước thuế : 10 tỷ đồng;

- Cổ tức : 7%.

b. Kế hoạch đầu tư (bao gồm các dự án chuyển tiếp):

ĐVT: Triệu đồng

T T	Danh mục	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch giải ngân năm 2019	Nguồn vốn đầu tư
A	Dự án chuyển tiếp	17.156	8.548	
1	Dự án đầu tư kho 1ha Hòa Phước	7.000	3.000	Vốn chủ sở hữu
2	Dự án đầu tư nâng cấp Tòa nhà 69 Quang Trung lên 10 tầng và làm nhà thép tiền chế để xe 02 tầng	10.156	5.548	-nt-

B	Dự án khởi công mới	16.000	10.000	
1	Xây dựng kho bãi và địa điểm kinh doanh Chi nhánh tại Quảng Ngãi	15.000	9.000	Vốn chủ sở hữu
2	Mở rộng nhà kho Miếu Bông - ĐN	1.000	1.000	-nt-
	Tổng cộng (A+B)	33.156	18.548	

(có bản thuyết minh kế hoạch đầu tư năm 2019 đính kèm)

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với kiểm toán (nếu có): Không có.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:*

Trong năm qua, Hội đồng quản trị đã lãnh đạo Công ty thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu chính về doanh thu, lượng tiêu thụ do Đại hội đồng cổ đông giao (trừ chỉ tiêu lợi nhuận); chỉ đạo thực hiện tốt hầu hết các kế hoạch, mục tiêu hàng quý, hàng năm; thực hiện công tác bảo toàn và phát triển vốn; quan hệ tốt với các tổ chức đoàn thể trong Công ty (*Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên*).

- Về công tác kinh doanh: Mặc dù tình hình thị trường trong nước và thế giới có nhiều biến động khó dự đoán, lượng cung thép vẫn còn vượt xa cầu, ngành thép còn trong giai đoạn khó khăn nhưng Ban điều hành đã dự báo, nhận định kịp thời những diễn biến của thị trường, từ đó nắm bắt được cơ hội kinh doanh và đề ra những biện pháp, giải pháp kinh doanh có hiệu quả;

- Về công tác đầu tư: đã đầu tư đúng định hướng, góp phần làm tăng giá trị tài sản của Công ty. Trong năm đã chỉ đạo triển khai đầu tư cải tạo, nâng cấp từ tầng 8 lên tầng 10 tại Tòa nhà 69 Quang Trung; đầu tư mới 01 xe ô tô Mercedes Benz 05 chỗ ngồi để phục vụ công tác kinh doanh; đã chuyển đổi hình thức thuê lô đất 3.200m² tại Đắc Lắc từ trả tiền thuê đất hàng năm sang trả tiền một lần cho suốt thời gian thuê (đến năm 2061), góp phần làm tăng giá trị tài sản của Công ty;

- Về công tác quản lý: luôn được chú trọng đúng mức, vừa tạo điều kiện cho công tác tổ chức kinh doanh được thuận lợi, vừa kiểm tra, kiểm soát được tiền, hàng và công nợ. Tuy nhiên, tình hình nợ xấu vẫn phát sinh do một số Đơn vị trực thuộc chưa đánh giá, thẩm định kỹ khả năng thanh toán của khách hàng; bên cạnh đó một số khách hàng thanh toán chậm không theo cam kết đã dẫn đến phát sinh nợ xấu như: Xí nghiệp số 2, Xí nghiệp Kinh doanh Vật tư, Chi nhánh Đắc Lắc, bộ phận bán hàng Phòng KH-KD. Đánh giá chung đối với công tác quản lý, thu hồi nợ của Công ty là chưa đạt mục tiêu của Hội đồng quản trị đề ra;

- Các mặt công tác khác: có những tiến bộ nhất định, đời sống vật chất và tinh thần của người lao động trong Công ty không ngừng được nâng cao.

** Những mặt tồn tại và hạn chế trong năm qua:*

- Hoạt động kinh doanh của Công ty chưa đạt được như kỳ vọng, một số đơn vị trực thuộc kinh doanh chưa ổn định;

- Công tác quản lý nợ chưa đạt yêu cầu, nợ khó đòi tăng cao và không đạt mục tiêu đề ra;

- Công tác quản lý chi phí: đã kiểm soát được chi phí theo phương án kinh doanh, ngăn chặn kịp thời các Đơn vị trực thuộc kinh doanh không hiệu quả. Tuy nhiên, Ban điều hành cần phải rà soát, đánh giá mức độ tiết giảm chi phí, thực hiện tiết kiệm hơn nữa nhằm tăng khả năng cạnh tranh của Công ty;

- Công tác đầu tư: tiến độ triển khai thực hiện các dự án bị chậm và kéo dài, vì vậy cần đẩy nhanh tiến độ đầu tư để sớm đưa dự án vào sử dụng nhằm khai thác có hiệu quả các tài sản và tăng thêm nguồn thu cho Công ty;

- Công tác mạng lưới và lao động: tiếp tục kiện toàn, sắp xếp lại mạng lưới kinh doanh; rà soát, đánh giá lại chất lượng lao động theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc:*

Trong năm qua, Ban điều hành đã triển khai thực hiện đầy đủ các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông giao. Thực hiện chuyển đổi phương thức kinh doanh và cơ cấu lại mặt hàng kinh doanh theo đúng định hướng của Hội đồng quản trị, phù hợp tình hình thực tế của Công ty. Hàng tháng, quý, năm có đánh giá tình hình, kết quả kinh doanh cũng như đề xuất kế hoạch kinh doanh cho kỳ đến. Kiểm tra, uốn nắn kịp thời các Đơn vị trực thuộc vi phạm Quy chế quản lý Kinh doanh – Tài chính, Quy chế quản lý nợ của Công ty.

Tuy nhiên, Ban điều hành cần thận trọng trong công tác tổ chức mua – bán theo hướng ưu tiên bán thu tiền ngay, đồng thời tiếp tục xem xét và cơ cấu lại mặt hàng, nguồn hàng kinh doanh khác mang lại hiệu quả cao, rủi ro công nợ thấp và thu hồi vốn nhanh; chỉ đạo các Phòng/Đơn vị trực thuộc tăng cường hơn nữa công tác quản lý công nợ bán hàng, thực hiện quyết liệt những biện pháp thu hồi nợ như khởi kiện, thi hành án, quy trách nhiệm các cá nhân liên quan... nhằm thu hồi các khoản nợ khó đòi, nợ quá hạn; hạn chế, ngăn ngừa và xử lý triệt để nợ xấu phát sinh.

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:*

- Tiếp tục rà soát, đánh giá và sắp xếp lại hệ thống mạng lưới kinh doanh; thực hiện đổi mới chất lượng lao động và định biên lao động theo hướng tinh gọn, chất lượng và hiệu quả;

- Đẩy mạnh kinh doanh hàng nhập khẩu song song với việc kinh doanh thép sản xuất trong nước, thép ống, thép hình..., tổ chức tốt hoạt động kinh doanh bất động sản với mục tiêu có lãi và an toàn vốn;

- Ưu tiên việc bảo toàn và phát triển vốn, không ngừng nâng cao chất lượng đánh giá, thẩm định khách hàng;

- Khai thác có hiệu quả các tài sản và cơ sở hiện có, tăng cường công tác quản trị rủi ro, quản lý chi phí trong hoạt động kinh doanh nhằm tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty.

V. **Quản trị công ty:**

1. *Hội đồng quản trị:*

a) *Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:*

Hội đồng quản trị Công ty gồm có 05 thành viên, bao gồm:

- Ông Huỳnh Trung Quang : Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.
- Ông Nguyễn Anh Hoàng : Thành viên HĐQT – Tổng Giám đốc Công ty.
- Ông Ngô Văn Phong : Thành viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc Công ty.
- Ông Nguyễn Duy Dũng : Thành viên HĐQT Công ty.
- Ông Nguyễn Văn Bốn : Thành viên HĐQT Công ty.

b) *Hoạt động của Hội đồng quản trị:*

Năm 2018, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức các cuộc họp sau:

- Ngày 03/02/2018: Đánh giá kết quả kinh doanh quý IV năm 2017. Triển khai nhiệm vụ kế hoạch quý I/2018 và thông qua một số nội dung khác;

- Ngày 19/3/2018: Thông qua các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018;

- Ngày 14/5/2018: Đánh giá kết quả kinh doanh quý I và triển khai nhiệm vụ kế hoạch quý II/2018;

- Ngày 23/7/2018: Đánh giá kết quả kinh doanh quý II và 6 tháng đầu năm. Triển khai nhiệm vụ kế hoạch quý III và 6 tháng cuối năm 2018;

- Ngày 24/10/2018: Đánh giá kết quả kinh doanh quý III và 9 tháng năm 2018. Triển khai nhiệm vụ kế hoạch quý IV/2018;

- Ngày 10/12/2018: Chấp thuận Đơn từ nhiệm của ông Nguyễn Duy Dũng và giới thiệu, đề cử nhân sự tham gia thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2015-2020.

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

Thành viên HĐQT không tham gia điều hành đã thực hiện tốt vai trò, nhiệm vụ của mình, tham gia đầy đủ các phiên họp và các hoạt động của HĐQT, phát huy vai trò phản biện đối với các thành viên HĐQT khác và Ban điều hành.

c) Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

- Ông Nguyễn Anh Hoàng : Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc

- Ông Ngô Văn Phong : Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc

2. Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

- Bà Nguyễn Thị Mãi : Trưởng Ban kiểm soát

- Ông Lưu Thương : Thành viên Ban kiểm soát

- Bà Nguyễn Thị Tuyết Nga: Thành viên Ban kiểm soát

b) Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2018:

Căn cứ Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, căn cứ đặc điểm tình hình của Công ty, trong năm 2018 Ban kiểm soát đã thực hiện các công việc và tổ chức các cuộc họp như sau:

- Ngày 05/01/2018: Ban kiểm soát họp thống nhất chương trình công tác năm 2018 và triển khai kế hoạch kiểm soát về thẩm định tình hình kinh doanh, thẩm định báo cáo quyết toán tài chính và báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty năm 2017;

- Ngày 01/3/2018: Ban kiểm soát họp thông qua báo cáo thẩm định tình hình kinh doanh, thẩm định báo cáo quyết toán tài chính và báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty năm 2017 để trình ĐHCĐ thường niên năm 2018;

- Ngày 05/5/2018: Ban kiểm soát họp thống nhất báo cáo gửi HĐQT về kết quả thực hiện Nghị quyết HĐQT trong quý I năm 2018;

- Ngày 09/5/2018: Ban kiểm soát họp thống nhất đề nghị lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2018 và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty;

- Ngày 02/7/2018: Ban kiểm soát thống nhất kế hoạch triển khai công tác thẩm định báo cáo kinh doanh và soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2018;

- Ngày 11/8/2018: Ban kiểm soát họp thông qua báo cáo thẩm định tình hình kinh doanh và soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2018;

- Ngày 18/10/2018: Ban kiểm soát họp thông qua báo cáo gửi Hội đồng quản trị về kết quả thực hiện Nghị quyết HĐQT trong quý III năm 2018 và đánh giá việc thực hiện Nghị quyết chuyên đề số 668/NQ-KKMT của HĐQT về công tác công nợ;

- Ngày 27/12/2018: Ban kiểm soát họp thống nhất kế hoạch triển khai công tác thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo quyết toán tài chính năm 2018 và báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty năm 2018 của HĐQT để trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2018.

Ngoài ra, Trưởng Ban kiểm soát còn tham dự các cuộc họp của HĐQT và tham gia góp ý, chất vấn các nội dung nêu ra trong các cuộc họp của HĐQT. Trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát nhận được sự phối hợp và hỗ trợ của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc cũng như các Phòng nghiệp vụ/Đơn vị trực thuộc để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ ĐHĐCĐ giao.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát trong năm 2018:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

ĐVT: đồng

TT	Họ tên	Chức danh	Lương, các khoản lợi ích	Thù lao
1	Huỳnh Trung Quang	Chủ tịch HĐQT	40.200.000	120.000.000
2	Nguyễn Anh Hoàng	Ủy viên HĐQT – TGD	460.518.580	
3	Ngô Văn Phong	Ủy viên HĐQT – Phó TGD	344.506.780	
4	Nguyễn Duy Dũng	Ủy viên HĐQT – Kế toán trưởng VTM	10.000.000	72.000.000
5	Nguyễn Văn Bốn	Ủy viên HĐQT chuyên trách	314.871.520	
6	Nguyễn Thị Mãi	Trưởng Ban kiểm soát	235.506.780	
7	Lưu Thương	Ủy viên Ban kiểm soát	5.000.000	48.000.000
8	Nguyễn Thị Tuyết Nga	Ủy viên BKS – Chuyên viên Ban TC-KT VNSteel	5.000.000	48.000.000
	Tổng cộng		1.415.603.660	288.000.000

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:

Thực hiện đầy đủ các quy định về quản trị công ty và công bố thông tin kịp thời theo quy định của Nhà nước.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Kim khí Miền Trung tại ngày 31/12/2018 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán,

Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan về lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: (được đăng tải trên website Công ty tại địa chỉ: <http://cevimetal.com.vn>), bao gồm:

- 2.1. Bảng cân đối kế toán kết thúc ngày 31/12/2018.
- 2.2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018.
- 2.3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2018.
- 2.4. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2018.

Đà Nẵng, ngày 13... tháng 3 năm 2019
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Anh Hoàng

Đà Nẵng, ngày 13. tháng 3 năm 2019

THUYẾT MINH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2019

(đính kèm Báo cáo thường niên năm 2018)

Đơn vị tính : Triệu đồng

TT	Danh mục	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch giải ngân năm 2019	Tiến độ dự kiến
A	Dự án chuyển tiếp	17.156	8.548	
1	Kho 1ha Hòa Phước, Tp. Đà Nẵng	7.000	3.000	Quý II-IV
2	Nâng cấp Tòa nhà Cevimetal tại 69 Quang Trung lên 10 tầng và làm nhà tiền chế để xe 02 tầng (*)	10.156	5.548	Quý II
B	Dự án khởi công mới	16.000	10.000	
1	Xây dựng kho bãi và địa điểm kinh doanh Chi nhánh tại Quảng Ngãi	15.000	9.000	Quý II-IV
2	Mở rộng nhà kho Miếu Bông - ĐN	1.000	1.000	Quý II-III
	TỔNG CỘNG	33.156	18.548	

Ghi chú: (*) Dự án Nâng cấp, cải tạo Tòa nhà Cevimetal tại 69 Quang Trung có tổng mức đầu tư được ĐHCĐ thông qua là 12.800 triệu đồng. Trong quá trình thực hiện dự án, Công ty không triển khai hạng mục hệ lam elip chống nắng (giá trị 1.984 triệu đồng) và giá trị lựa chọn nhà thầu của các gói thầu thực tế thấp hơn giá trị dự toán được duyệt 660 triệu đồng. Vì vậy, tổng mức đầu tư của dự án là 10.156 tr. đồng (12.800 tr.đ – 1.984 tr.đ – 660 tr.đ).

I./ Nguồn vốn đầu tư: Vốn Chủ sở hữu.

II./ Giải pháp thực hiện:

1. Đầu tư kết hợp với khai thác hiệu quả các dự án;
2. Cập nhật, nắm vững các văn bản pháp luật liên quan về quản lý các dự án đầu tư để tổ chức thực hiện hiệu quả các dự án, giảm chi phí đầu tư của Công ty thông qua: Lựa chọn nhà thầu có năng lực, kinh nghiệm, tổ chức chào giá cạnh tranh; đảm nhận việc cung cấp thép; tiết giảm các chi phí quản lý dự án...;
3. Trong quá trình thực hiện, Công ty sẽ điều chỉnh các dự án cho phù hợp với yêu cầu của tình hình thực tế.